**TUẦN 20**

***Ngày soạn: 26/02/2022 Ngày dạy: Thứ hai, ngày 28/02/2022***

**Tiết 1: Hoạt động trải nghiệm**

**PHÁT ĐỘNG PHONG TRÀO BẢO VỆ CẢNH QUAN ĐỊA PHƯƠNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- HS biết và hiểu được nội dung, ý nghĩa phong trào bảo vệ cảnh quan địa phương.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Giao tiếp, hợp tác ; Tự chủ, tự học.

**-** Nhiệt tình, sẵn sàng tham gia các hoạt động bảo vệ cảnh quan địa phương do nhà trường phát động.

**-** Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với GV**

- Nhắc HS mặc đúng đồng phục, trang phục biểu diễn.

**b. Đối với HS:**

- Mặc lịch sự, sạch sẽ; đầu tóc gọn gàng.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠ Y HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **I. KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen với các hoạt động chào cờ.  **b. Cách tiến hành:** GV cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi lễ chào cờ.  **II. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **a. Mục tiêu:** HS tham gia các hoạt động trong phong trào bảo vệ cảnh quan địa phương.  **b. Cách tiến hành:**  - GV nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, thực hiện nghi lễ chào cờ.  - HS nghe GV nhận xét kết quả thi đua của tuần vừa qua và phát động phong trào của tuần tới.  - GV Tổng phụ trách Đội phát động phong trào bảo vệ cảnh quan địa phương:  *+ Nhấn mạnh ý nghĩa, sự quan trọng và cần thiết của những hành động bảo vệ cảnh quan địa phương.*  *+ Gợi ý các hình thức, việc làm cụ thể để bảo vệ cảnh quan địa phương phù hợp với lứa tuổi HS tiểu học.*  *+ Phổ biến hoạt động sưu tầm tranh ảnh về địa phương.* | - HS chào cờ.  - HS lắng nghe, tiếp thu, thực hiện. |

**---------------------------------------------------**

**Tiết 2: Hoạt động trải nghiệm**

**PHÁT ĐỘNG PHONG TRÀO BẢO VỆ CẢNH QUAN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Giới thiệu được với thầy cô, bạn bè, người thân về vẻ đẹp cảnh quan ở địa phương.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Giao tiếp, hợp tác; Tự chủ, tự học.

- Dần hình thành và phát triển tình yêu đối với quê hương, đất nước.

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với GV**

- Giáo án.

- SGK.

- Các bài hát thiếu nhi về quê hương.

**b. Đối với HS:**

- SGK.

- Sưu tầm tranh ảnh về cảnh quan địa phương.

- Các đồ dùng trang trí: kéo, hồ dán, băng dính, bút màu, dây buộc, ghim bấm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **I. KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách tiến hành:**  - GV cho HS hát tập thể một bài hát về tình yêu quê hương, đất nước: Quê em của tác giả Nguyễn Văn Chung.  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Giới thiệu cảnh quan địa phương**  **a. Mục tiêu:**  - Giới thiệu được với bạn bè, thầy cô giáo những hình ảnh đẹp vê cảnh quan địa phương mình.  - Hình thành và phát triển kĩ năng trình bày, thuyết trình trước mọi người.  **b. Cách tiến hành:**  - GV chia lớp thành các nhóm. Các nhóm tập hợp những tranh ảnh đã sưu tầm.  -GV tổ chức cho các nhóm trưng bày tranh ảnh về cảnh quan địa phương tại các vị trí được phân.  - GV khuyến khích những ý tưởng trưng bày sáng tạo, độc đáo.  - Các nhóm đi xem tranh ảnh của nhóm khác.  Description: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_1.png  Description: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_2.png  - Từng nhóm giới thiệu về ý tưởng trưng bày tranh ảnh của nhóm mình và giới thiệu cụ thể về cảnh quan địa phương trong các bức tranh ảnh đó.  - GV khuyến khích các nhóm đặt câu hỏi cho nhau về cảnh quan trong các bức tranh ảnh.  **c. Kết luận:** *Mỗi vùng miền trên đất nước Việt Nam thân yêu của chúng ta đều có rất nhiều cảnh quan đẹp. Môi cảnh quan có một vẻ đẹp riêng, thể hiện đặc trưng và những nét văn hoá riêng của từng vùng miền.*  **Hoạt động 2: Sáng tạo bộ sưu tập tranh ảnh về quê hương em**  **a. Mục tiêu:**  - HS biết lựa chọn, sắp xếp tạo ra được bộ sưu tập tranh ảnh về cảnh đẹp của quê hương.  - Hình thành và phát triên kĩ năng quan sát, lựa chọn, sắp xếp tranh ảnh.  **b. Cách tiến hành**  ***(1) Làm việc nhóm:***  - HS chia thành các nhóm từ 4 đến 6 người.  - GV phổ biến nhiệm vụ: các nhóm sử dụng những đồ dùng cần thiết (kéo, bút, hồ dám giấy màu,...) để tạo ra bộ sưu tập tranh ảnh về quê hương.  - GV gợi ý:  *+ Các nhóm thảo luận để lên ý tưởng sắp xếp tranh ảnh thành một bộ sưu tập.*  *+ Các nhóm lựa chọn, sắp xếp tranh ảnh đã sưu tầm theo ý tưởng đã lên.*  *+ Các nhóm chuẩn bị các vật dụng cần thiết như kéo, giấy màu, bút màu, hồ dán, ghim bấm, dây buộc, móc treo,...để trang trí bộ sưu tập.*  *+ Các nhóm chuẩn bị các vật dụng cần thiết như kéo, giấy màu, bút màu, hồ dán, ghim bấm, dây buộc, móc treo,...để trang trí bộ sưu tập.*  Description: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_3.png*+ Các nhóm thống nhất đặt tên cho bộ sưu tập hoặc viết lời giới thiệu về bộ sưu tập tranh ảnh quê hương của nhóm mình.*  - GV hỗ trợ, giúp đỡ những nhóm còn lúng túng trong quá trình sáng tạo bộ sưu tập.  ***(2) Làm việc cả lớp***  - GV yêu cầu các nhóm chia sẻ với nhau về bộ sưu tập tranh ảnh.  - GV và HS khen ngợi, động viên tinh thần sáng tạo bộ sưu tập tranh ảnh về quê hương của HS.  **c. Kết luận:** *Bộ sưu tập tranh ảnh về quê hương đã thể hiện tình yêu quê hương, đất nước của các em. Đồng thời, nó cũng cho thấy những ý tưởng sáng tạo tuyệt vời của các em. Hãy phát huy những điều đó nhé!* | - HS hát  - HS chia thành các nhóm.  - HS trưng bày tranh ảnh.  - HS giới thiệu ý tưởng trưng bày.  - HS chia nhóm.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS trình bày.  - HS lắng nghe, tiếp thu. |

**------------------------------------------**

**Tiết 3: Toán**

# BÀI 66: THỰC HÀNH LẮP GHÉP – XẾP HÌNH KHỐI (Tiết 1-Trang 30)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Thực hành lắp ghép, xếp hình khối

- Phát triển các NL toán học.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Yêu thích học môn Toán, có hứng thú với các con số

- Phát triển tư duy toán cho học sinh

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Học sinh:** Bộ đồ dùng toán lớp 2, SGK Toán 2

**2. Giáo viên**:

- Một số đồ vật thật, vỏ hộp, có dạng khối lập phương, khối hộp chữ nhật. khối trụ và khối cầu

- Một số khối lập phương, khỏi hộp chữ nhật, khối trụ và khối cầu bằng gỗ hoặc bằng nhựa

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo hứng khởi để học sinh vào bài mới  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV yêu cầu HS thực hiện theo nhóm, HS đặt các đồ vật đã chuẩn bị lên bản. Cùng nhau xếp riêng các đồ vật ra thành từng loại khối lập phương, khối hộp chữ nhật, khối trụ với khối cầu. Các bạn trong nhóm cầm đồ vật, chia sẻ hiểu biết về hình dạng của đổ vật đó. Chẳng hạn: Hộp bánh có dạng khối hộp chữ nhật; Quả bóng có dạng khối cầu  **C. LUYỆN TẬP**  **a. Mục tiêu:**Thực hành lắp ghép, xếp hình khối  **b. Cách thức tiến hành:**  **Bài tập 1: Hình dưới đây có bao nhiêu khối lập phương? Khối hộp chữ nhật Khối trụ? Khối cầu**    - GV yêu cầu HS thực hiện theo cặp  - Yêu cầu HS xem tranh và đếm có bao nhiêu khối lập phương, khối hộp chữ nhật, khối trụ và khối cầu.  - HS chia sẻ với bạn và cùng nhau đếm để kiểm tra kết quả.  **Bài tập 2:**  **a) Xem hình rồi trả lời các câu hỏi:**    **- Ở bên trái của khối cầu là khối gì?**  **- Ở bên phải của khối cầu là những khối gì?**  **- Khối nào ở giữa khối lập phương và khối hộp chữ nhật**  **b) Lấy các khối hình trong bộ dồ dùng xếp theo thứ tự trên**  - GV yêu cầu GV yêu cầu HS quan sát các hình và thực hiện theo nhóm:  a) HS xem hình rồi cùng bạn đặt và trả lời các câu hỏi như trong SGK. Sau đó, đại diện một hoặc hai nhóm chia sẻ trước lớp. Các bạn dưới lớp đặt thêm các câu hỏi cho nhóm trình bày. Chẳng hạn: Bên phải của khối lập phương là khối gì?  b) HS lấy các khối hình trong bộ đồ dùng ra xếp theo thứ tự như trên. Hai bạn ngồi cạnh nhau kiểm tra xem bạn xếp hình đã đúng thứ tự chưa  **Bài tập 3: Trò chơi “Đố bạn tìm hình”**    - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Đố bạn tìm hình”  - HS bịt mắt và tìm đúng hình theo yêu cầu của bạn.  - Ai đúng được nhiều hình hơn thì người đó thắng cuộc.  - GV nhận xét, kết luận  **E. CỦNG CỐ DẶN DÒ**  - Bài hôm nay, em thích nhất là hoạt động nào?  - Nếu được rút kinh nghiệm để lần sau làm tốt hơn thì em sẽ làm gì? | - HS thực hiện theo cặp  + Có 2 khối cầu  + Có 4 khối lập phương  + Có 4 khối hình hộp chữ nhật  + Có 2 khối trụ  - HS trả lời:  a.  - Ở bên trái của khối cầu là khối trụ  - Ở bên phải của khối cầu là những khối: hộp chữ nhật, trụ, lập phương, trụ  - Khối trụ ở giữa khối lập phương và khối hộp chữ nhật  b. HS sắp xếp theo thứ tự các hình trong SGK  - HS chơi trò chơi theo GV hướng dẫn  - HS chia sẻ suy nghĩ trước lớp |

**--------------------------------------------**

**Tiết 4: Tiếng Anh**

**(GV chuyên dạy học)**

**--------------------------------------------**

**Tiết 5: Tiếng Việt**

**CHỮ HOA V (Tiết 3-Trang 48)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Biết viết chữ viết hoa C cỡ vừa và cỡ nhỏ.

- Viết đúng câu ứng dựng: Vườn cây quanh năm xanh tốt.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.

- Có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học; Mẫu chữ hoa V.

- HS: Vở Tập viết; bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**  -Cho HS quan sát mẫu chữ hoa: Đây là mẫu chữ hoa gì?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **2. Khám phá:**  **\* Hoạt động 1: Hướng dẫn viết chữ hoa.**  - GV tổ chức cho HS nêu:  + Độ cao, độ rộng chữ hoa V.  + Chữ hoa V gồm mấy nét?  - GV chiếu video HD quy trình viết chữ hoa V.  - GV thao tác mẫu trên bảng con, vừa viết vừa nêu quy trình viết từng nét.  - YC HS viết bảng con.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Nhận xét, động viên HS.  **\* Hoạt động 2: Hướng dẫn viết câu ứng dụng.**  - Gọi HS đọc câu ứng dụng cần viết.  - GV viết mẫu câu ứng dụng trên bảng, lưu ý cho HS:  + Viết chữ hoa V đầu câu.  + Cách nối từ V sang ư.  + Khoảng cách giữa các con chữ, độ cao, dấu thanh và dấu chấm cuối câu.  **\* Hoạt động 3: Thực hành luyện viết.**  **-** YC HS thực hiện luyện viết chữ hoa V và câu ứng dụng trong vở Luyện viết.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Nhẫn xét, đánh giá bài HS.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | **-** 1-2 HS chia sẻ.  - 2-3 HS chia sẻ.  - HS quan sát.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS luyện viết bảng con.  - 3-4 HS đọc.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS thực hiện.  - HS chia sẻ. |

**------------------------------------------**

**Tiết 6: Tiếng Việt**

**SỰ TÍCH CÂY THÌ LÀ (Tiết 4-Trang 48)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nhận biết được các sự việc trong câu chuyện Sự tích cây thì là qua tranh minh họa. Kể lại được toàn bộ câu chuyện dựa vào tranh( không bắt buộc kể đúng nguyên văn câu chuyện trong bài đọc).

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Phát triển kĩ năng trình bày, kĩ năng giáo tiếp, hợp tác nhóm.

- Vận dụng kiến thức vào cuộc sống hàng ngày.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Sách giáo khoa; VBT Tiếng Việt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**  -Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **2. Khám phá:**  **\* Hoạt động 1: Nhắc lại sự việc trong từng tranh.**  - GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Nhận xét, động viên HS.  **\* Hoạt động 2: Kể lại tưng đoạn của câu chuyện theo tranh.**  **-** Gv HD HS nhìn tranh và câu hỏi dưới tranh để tập kể tưng đoạn câu chuyện, cố gắng kể đúng lời nói của nhân vật trong câu chuyện.  - Yêu cầu HS kể theo nhóm 4.  - Gọi HS kể trước lớp; GV sửa cách diễn đạt cho HS.  - Nhận xét, khen ngợi HS.  - GS mời một số HS xung phong kể toàn bộ câu chuyện.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | **-** 1-2 HS chia sẻ.  - Hs đọc yêu cầu. Lần lượt từng em nói sự việc được thể hiện trong mỗi tranh.  Tr.1: Cây cối kéo nhau lên trời để được ông trời đặt tên cho.  Tr.2: Trời đang đặt tên cho từng cây.  Tr.3: rời và cây nhỏ đang nói chuyện.  Tr.4: Cây nhỏ chạy về nói với các bạn.  - Hs theo dõi  - HS kể theo nhóm 4.  - Lần lượt từng nhóm 4 HS kể trước lớp.  - HS lắng nghe, nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS trả lời. |

**\*Nhận xét, bổ sung sau tiết học:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

***Ngày soạn: 27/02/2022 Ngày dạy: Thứ ba, ngày 01/3/2022***

**Tiết 1: Thể dục**

**(GV chuyên dạy học)  
-------------------------------------------**

**Tiết 2: Đạo đức**

# BÀI 11: KIỀM CHẾ CẢM XÚC TIÊU CỰC (Tiết 2-Trang 58)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

Học xong bài này, em sẽ:

- Nêu được ảnh hưởng của cảm xúc tiêu cực đối với bản thân và mọi người xung quanh

- Thực hiện được một số cách để kiềm chế cảm xúc tiêu cực của bản thân.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

-Rèn năng lực phát triển bản thân, điều chỉnh hành

- Hình thành kĩ năng nhận thức, quản lí bản thân.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên:**

- SGK, SGV, Vở bài tập đạo đức 2

- Câu chuyện, bài hát, trò chơi có nội dung gắn với bài học “Kiềm chế cảm xúc tiêu cực”.

- Bộ tranh về nhận thức, quản lí bản thân theo thông tư 43/2020/TT-BGDĐT

- Máy tính, máy chiếu….(nếu có)

**2. Đối với học sinh:**

- SGK. Vở bài tập Đạo đức 2.

- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. KHỞI ĐỘNG**  **C. LUYỆN TẬP**  **Mục tiêu:** Giúp HS củng cố kiến thức đã học và thực hành xử lí tình huống cụ thể.  **Cách tiến hành:**  **Nhiệm vụ 1**: **Hoạt động nhóm, hoàn thành BT1**  - GV chia lớp thành 3 nhóm, yêu cầu các nhóm đóng vai và xử lí tình huống:  *+ Nhóm 1: đóng vai , xử lí tình huống 1*  *+ Nhóm 2: đóng vai , xử lí tình huống 2*  *+ Nhóm 3: đóng vai , xử lí tình huống 3*  - GV mời các nhóm lên bảng đóng vai và xử lí tình huống  - GV cùng các bạn ở dưới quan sát, đánh giá, nhận xét và tuyên dương nhóm hoàn thành nhiệm vụ tốt nhất.  **Nhiệm vụ 2: Liên hệ**  - GV khuyến khích HS chia sẻ một tình huống mà em đã có cảm xúc tiêu cực và cho biết khi đó em đã xử lí như thế nào.  - GV gọi HS có tinh thần xung phong chia sẻ, GV lắng nghe nhận xét và góp ý.  **D. VẬN DỤNG**  **Mục tiêu:** Giúp HS thư giãn cơ thể, vận dụng kiến thức đã học để kìm chế những cảm xúc tiêu cực của bản thân.  **Cách tiến hành:**  - GV hướng dẫn HS thư giãn cơ thể, thả lỏng cơ thể để cơ thể thoải mái, nhẹ nhàng, dễ chịu.  - GV kết luận, tổng kết bài học: *Trong cuộc sống, sẽ có những lúc khiến ta có cảm xúc tiêu cực, tuy nhiên chúng ta đừng để những cơn giận dữ, những muộn phiền ảnh hưởng đến chúng ta. Thay vào đó, chúng ta hãy hát ca, vui vẻ để niềm vui được tỏa khắp.* | - Các nhóm lên bảng xử lí tình huống.  - HS lắng nghe bạn và GV nhận xét.  - HS chia sẻ  - HS lắng nghe nhận xét và góp ý  - HS lắng nghe về nhà thực hành  - HS lắng nghe GV chốt lại kiến thức bài học. |

**---------------------------------------------**

**Tiết 3+4: Tiếng Việt**

**BÀI 12: BỜ TRE ĐÓN KHÁCH (Tiết 1+2-Trang 49)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Đọc đứng các từ khó, đọc rõ ràng bài thơ Bờ tre đón khách với tốc độ đọc phù hợp, biết ngắt hơi phù hợp với nhịp thơ.

- Trả lời được các câu hỏi của bài.

- Hiểu nội dung bài: Niềm vui của tre khi được đón khách.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: Nhớ tên và nhận biết được đặc điểm riêng của mỗi con vật khi ghé thăm bờ tre.

- Bồi dưỡng tình yêu đối với loài vật, đặc biệt là vật nuôi trong nhà.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**  **-** Quan sát và nhận xét về cảnh vật được vẽ trong tranh. Cảnh vật đó có đẹp không? Em cảm thấy thế nào khi quan sát bức tranh.  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **2. Khám phá:**  **\* Hoạt động 1: Đọc văn bản.**  - GV đọc mẫu: giọng vui tươi, thể hiện được không khí vui nhộn của các con vật khi đến thăm bờ tre.  - HDHS chia đoạn: 4 đoạn.  Đ1: Từ đầu đến nở đầy hoa nắng.  Đ 2: TT đến Đậu vào chỗ cũ.  Đ 3: TT đến Ồ, tre rất mát.  Đ4: Phần còn lại.  - Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ.  *-* Luyện đọc khổ thơ: GV gọi HS nối tiếp đọc từng khổ thơ. Chú ý quan sát, hỗ trợ HS.  - Gọi hs đọc lại toàn bài.  - Hs đọc đồng thanh toàn bài.  **\* Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.**  - GV gọi HS đọc lần lượt 4câu hỏi trong sgk/tr.  - GV HDHS trả lời từng câu hỏi đồng thời hoàn thiện bài 1 tromg VBTTV/tr.26.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  - HDHS học thuộc lòng 1,2 khổ thơ mà mình thích.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **\* Hoạt động 3: Luyện đọc lại.**  - GV đọc diễn cảm lại toàn bộ bài thơ.  - Gọi HS đọc toàn bài;  - Nhận xét, khen ngợi.  **\* Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc.**  *Bài 1:*  - Gọi HS đọc yêu cầu.  - Gọi HS trả lời câu hỏi 1, đồng thời hoàn thiện bài 3 trong VBTTV.  - Tuyên dương, nhận xét.  *Bài 2:*  - Gọi HS đọc yêu cầu sgk  - HDHS đặt 1 câu với từ vừa tìm được.  - GV sửa cho HS cách diễn đạt.  - YCHS viết câu vừa tìm được vào VBT.  - Nhận xét chung, tuyên dương HS.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | - 2-3 HS chia sẻ.  - Cả lớp đọc thầm.  - 3-4 HS đọc nối tiếp.  - HS đọc nối tiếp.  - HS luyện đọc theo nhóm bốn.  - HS lần lượt chia sẻ ý kiến:  C1: Hs thảo luận N2 và trả lời: Những con vật đến thăm bờ tre là: Cò bạch, bồ nông, bói cá, chim cu, ếch.  C2: 1 cặp hs làm mẫu. Sau đó Hs thảo luận Nhóm 2 và làm bài vào VBT.  C3: Câu thơ thể hiện niềm vui của bờ tre khi đón khách là: Tre chợt tưng bừng.  C4: khách- bạch, mừng – bừng.  - HS thực hiện.  - HS luyện đọc cá nhân, đọc trước lớp.  - 2-3 HS đọc.  - HS nêu nối tiếp.    - HS đọc.  - HS nêu.  - HS thực hiện.  - HS chia sẻ. |

**------------------------------------------**

**Tiết 5: Toán**

# BÀI 66: THỰC HÀNH LẮP GHÉP – XẾP HÌNH KHỐI (Tiết 2-Trang 30)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Thực hành lắp ghép, xếp hình khối

- Phát triển các NL toán học.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Yêu thích học môn Toán, có hứng thú với các con số

- Phát triển tư duy toán cho học sinh

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Học sinh:** Bộ đồ dùng toán lớp 2, SGK Toán 2

**2. Giáo viên**:

- Một số đồ vật thật, vỏ hộp, có dạng khối lập phương, khối hộp chữ nhật. khối trụ và khối cầu

- Một số khối lập phương, khỏi hộp chữ nhật, khối trụ và khối cầu bằng gỗ hoặc bằng nhựa

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo hứng khởi để học sinh vào bài mới  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV yêu cầu HS thực hiện theo nhóm, HS đặt các đồ vật đã chuẩn bị lên bản. Cùng nhau xếp riêng các đồ vật ra thành từng loại khối lập phương, khối hộp chữ nhật, khối trụ với khối cầu. Các bạn trong nhóm cầm đồ vật, chia sẻ hiểu biết về hình dạng của đổ vật đó. Chẳng hạn: Hộp bánh có dạng khối hộp chữ nhật; Quả bóng có dạng khối cầu  **C. LUYỆN TẬP**  **Bài tập 4: Sử dụng các khối khối lập phương, Khối hộp chữ nhật, Khối trụ, Khối cầu để xếp hình em thích**  - Cá nhân HS suy nghĩ, sử dụng các khối hình đã học (như khối hộp chữ nhật, khối lập phương, khối trụ, khối cầu) để ghép thành các hình như gợi ý hoặc các hình theo ý thích.  - GV yêu cầu HS mời bạn xem hình mới ghép được và nói cho bạn nghe ý tưởng ghép hình của mình.  - GV khuyến khích HS đặt câu hỏi cho bạn.  **D. VẬN DỤNG**  **a. Mục tiêu**: Vận dụng kiến thức, hoàn thành bài tập  **b. Cách thức tiến hành:**  **Bài tập 5: Dùng các khối sau để xếp hình và xem ai xếp được cao hơn, vững chắc hơn**    - GV yêu cầu HS dùng các khối hình như trong SGK thảo luận nhóm để xếp hình, nhóm nào xếp được cao hơn, chắc hơn thì thắng cuộc.  - GV khuyến khích HS chia sẻ ý tưởng xếp hình của mình, lí do nhóm quyết định xếp như vậy để hình cao hơn chắc hơn  Lưu ý: Trong trường hợp không có các khối hình như trong SGK để lắp ghép thì các nhóm sử dụng các khối hình mình mang để xếp, ghép  **E. CỦNG CỐ DẶN DÒ**  - Bài hôm nay, em thích nhất là hoạt động nào?  - Nếu được rút kinh nghiệm để lần sau làm tốt hơn thì em sẽ làm gì? | - HS suy nghĩ cách xếp để các hình cao và vững chắc hơn  - HS xếp hình theo nhóm  - HS trưng bày sản phẩm và chia sẻ ý tưởng  - HS chia sẻ suy nghĩ trước lớp |

**\*Nhận xét, bổ sung sau tiết học:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

***Ngày soạn: 28/02/2022 Ngày dạy: Thứ tư, ngày 02/3/2022***

**Tiết 1: Toán**

# BÀI 67: NGÀY - GIỜ (Tiết 1-Trang 32)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Nhận biết đơn vị đo thời gian: ngày, giờ.

- Nhận biết 1 ngày có 24 giờ (được tính từ 12 giờ đêm hôm trước đến 12 giờ đêm hôm sau).

- Biết các buổi và tên gọi các giờ tương ứng (các buổi) trong một ngày. Thực hành xem giờ đúng trên đồng hồ. Đọc được giờ lớn hơn 12 giờ, 17 giờ, 23 giờ,…

- Có ý thức sử dụng thời gian hợp lí cho các hoạt động học tập, sinh hoạt thường ngày.

- Phát triển các NL toán học

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo

- Yêu thích học môn Toán, có hứng thú với các con số

- Phát triển tư duy toán cho học sinh

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Học sinh:** Bộ đồ dùng toán lớp 2, SGK Toán 2

**2. Giáo viên**:

- GV chuẩn bị mặt đồng hồ có thể quay được kim phút và kim giờ. Mỗi bạn Hs mang đến một đồng hồ kim

- Phiếu bài tập, tranh tình huống như trong SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo hứng khởi để học sinh vào bài  **b. Cách thức tiến hành:**  a) HS hát và vận động theo nhịp bài hát có nội dung liên quan đến đồng hồ, thời gian.  b) Nói cho bạn nghe các hoạt động diễn ra trong ngày, chẳng hạn: Buổi sáng tớ thức dậy lúc 6 giờ  - GV đặt câu hỏi để HS chia sẻ và cảm nhận được nhịp sinh hoạt lặp đi lặp lại của thời gian hết ngày này sang ngày khác, sáng, trưa, chiều, tối, đêm  c) GV yêu cầu GV yêu cầu HS quan sát tranh, thảo luận nhóm về những thông tin ghi trên bảng tin và trả lời câu hỏi 14 giờ chiều là mấy giờ?    **B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **a. Mục tiêu:**HS nắm được cách chia thời gian trong một ngày  **b. Cách tiến hành:**  **Hoạt động 1**. Nhận biết 1 ngày = 24 giờ  - HS chia sẻ 1 ngày có bao nhiêu giờ?  - GV giới thiệu 1 ngày = 24 giờ; 24 giờ trong một ngày được tính từ 12 giờ đêm hôm trước đến 12 giờ đêm hôm sau  - GV sử dụng đồng hồ quay kim đồng hồ hai vòng minh hoạ 24 giờ (hoặc chiếu cho kim phút quay hết một vòng kim giờ di chuyển thêm 1 giờ). HS đếm giờ theo thao tác của GV: 1 giờ, 2 giờ,.... 11 giờ, 12 giờ, 13 giờ, 14 giờ,.... 24 giờ.    **Hoạt động 2**. Nhận biết tên các buổi và thời gian các buổi trong ngày  - GV yêu cầu HS thực hiện các thao tác  + Thảo luận nhóm rồi viết giờ thích hợp với các buổi trong ngày:   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | Sáng | Trưa | Chiều | Tối | Đêm | | 1 giờ sáng  2 giờ sáng  ………… |  |  |  |  |   + Đại diện nhóm trình bày.  + GV chốt lại giới thiệu các buổi và thời gian các buổi trong ngày   |  |  | | --- | --- | | Sáng | 1 giờ sáng, 2 giờ sáng, 3 giờ sáng, 4 giờ tăng, 5 giờ sáng 6 giờ sáng, 7 giờ sáng, 8 giờ sáng, 9 giờ sáng, 10 giờ sáng | | Trưa | 11 giờ trưa, 12 giờ trưa | | Chiều | 1 giờ chiều (13 giờ), 2 giờ chiều (14 giờ), 3 giờ chiều (15 giờ), 4 giờ chiều (16 giờ),5 giờ chiều (17 giờ), 6 giờ chiu (18 giờ) | | Tối | 7 giờ tối (19 giờ), 8 giờ tối (20 giờ), 9 giờ tối (21 giờ) | | Đêm | 10 giờ đêm (22 giờ), 11 giờ đêm (23 giờ), 12 giờ đêm (24 giờ) |   **Hoạt động 3**. Thực hành xem đồng hồ và đọc giờ lớn hơn 12 giờ. Thực hành theo nhóm, mỗi HS quay kim trên mặt đồng hồ giấy, rồi đọc kết quả chú ý những giờ lớn hơn 12 chẳng hạn: 17 giờ, 20 giờ.  **C. LUYỆN TẬP**  **a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức vừa được học.  **b. Cách thức tiến hành:**  **Bài tập 1**: **Quay kim trên maẹt đồng hồ để đồng hồ chỉ:**  **a. 2 giờ, 5 giờ, 8 giờ, 11 giờ, 12 giờ**  **b. 13 giờ, 14 giờ, 19 giờ, 20 giờ, 23 giờ**  - GV yêu cầu HS thực hiện theo cặp:  a) HS quay kim trên mặt đồng hồ để đồng hồ chỉ đúng giờ theo yêu cầu trong SGK, mỗi lần quay kim, đưa cho bạn xem, đọc giờ và cùng bạn kiểm tra xem cả hai đã quay đúng chưa, đã đọc đúng giờ chưa  b) Thực hiện tương tự như phần 2.  - HS quay kim đồng hồ và giải thích cho bạn nghe, chẳng hạn: 13 giờ là 1 giờ chiếu niên quay kim giờ chỉ vào số 1, kim phút chỉ vào số 12  **Bài tập 2: Số ?**  - GV yêu cầu HS thực hiện các thao tác sau:  - Đọc giờ đúng trên đồng hồ kim và đồng hồ điện tử  - Giải thích cho bạn nghe.  - GV nên đưa thêm một số trường hợp khác để rèn kĩ năng xem giờ cho HS  **E. CỦNG CỐ DẶN DÒ**  - Bài học hôm nay, em đã học thêm được điều gì? Điều đó giúp gì cho cuộc sống?  - Từ ngữ toán học nào em cần chú ý  - Để xem đồng hồ chính xác, em nhắn bạn điều gì? | - HS tham gia vào hoạt động khởi động  - HS chia sẻ về thời gian trong ngày  - HS trả lời: 14 giờ là 2 giờ chiều  - HS nhận biết:  + Nhận biết 1 ngày = 24 giờ, 24 giờ trong một ngày được tính từ 12 giờ đêm hôm trước đến 12 giờ đêm hôm sau  - Nhận biết tên các buổi và thời gian các buổi trong ngày  - HS thảo luận theo nhóm, đại diện nhóm trình bày  - HS chú ý nghe GV chốt lại  - HS thực hành xem đồng hồ rồi đọc kết quả  - HS thực hiện  - Dưới lớp nhận xét    - HS trả lời: 14 giờ là 2 giờ chiều  - HS thực hiện tương tự với một số giờ khác  - HS chia sẻ  - Nghe GV dặn dò |

**--------------------------------------------**

**Tiết 2: Tiếng Anh**

**(GV chuyên dạy học)**

**--------------------------------------------**

**Tiết 3: Mĩ thuật**

**(GV chuyên dạy học)**

**--------------------------------------------**

**Tiết 4: Tiếng Việt**

**NGHE – VIẾT: BỜ TRE ĐÓN KHÁCH (Tiết 3-Trang 51)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Viết đúng đoạn chính tả theo yêu cầu.

- Làm đúng các bài tập chính tả.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Biết quan sát và viết đúng các nét chữ, trình bày đẹp bài chính tả.

- HS có ý thức chăm chỉ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở ô li; bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**  **2. Dạy bài mới:**  **\* Hoạt động 1: Nghe – viết chính tả.**  - GV đọc đoạn chính tả cần nghe viết.  - Gọi HS đọc lại đoạn chính tả.  - GV hỏi:  + Đoạn thơ có chữ nào dễ viết sai?  - HDHS thực hành viết từ dễ viết sai vào bảng con.  - GV đọc cho HS nghe viết.  - YC HS đổi vở soát lỗi chính tả.  - Nhận xét, đánh giá bài HS.  **\* Hoạt động 2: Bài tập chính tả.**  - Gọi HS đọc YC bài 2, 3.  - HDHS hoàn thiện vào VBTTV/ tr27  - GV chữa bài, nhận xét.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | - HS lắng nghe.  - 2-3 HS đọc.  - 2-3 HS chia sẻ.  - HS luyện viết bảng con.  - HS nghe viết vào vở ô li.  - HS đổi chép theo cặp.  - 1-2 HS đọc.  - HS làm bài cá nhân, sau đó đổi chéo kiểm tra.  - HS chia sẻ. |

**-----------------------------------------**

**Tiết 5: Tiếng Việt**

**TỪ NGỮ VỀ VẬT NUÔI. CÂU NÊU ĐẶC ĐIỂM CỦA CÁC LOÀI VẬT (Tiết 4-Trang 52)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Phát triển vốn từ về vật nuôi.

- Biết đặt câu nêu đặc điểm của loài vật.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Phát triển vốn từ chỉ vật nuôi.

- Bồi dưỡng tình yêu đối với vật nuôi.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**  **2. Dạy bài mới:**  **\* Hoạt động 1:**  *Bài 1:*Xếp từ vào nhóm thích hợp.  - GV gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - YC HS quan sát tranh, thảo luận nhóm và xếp từ vào nhóm thích hợp.  - YC HS làm bài vào VBT  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - GV chữa bài, nhận xét.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **\* HĐ2: Tìm từ chỉ đặc điểm của con vật trong hình.**  *Bài 2:*- Gọi HS đọc YC.  - Bài YC làm gì?  YCHS làm việc nhóm và trình bày kết quả.  - Nhận xét, khen ngợi HS.  YCHS làm vào VBT.  **HĐ2:** *Bài 3:Đặt câu nêu đặc điểm.*  - Gọi HS đọc YC bài 3.  - HDHS đặt câu.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | - 1-2 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS thảo luận nhóm và trình bày kết quả.  HS làm bài vào VBT.  - 1-2 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS chia sẻ câu trả lời.  - HS làm bài.  - HS đọc.  Hs đặt câu.  - HS chia sẻ. |

**\*Nhận xét, bổ sung sau tiết học:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

***Ngày soạn: 01/3/2022 Ngày dạy: Thứ năm, ngày 03/3/2022***

**Tiết 1: Toán**

# BÀI 67: NGÀY - GIỜ (Tiết 2-Trang 33)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Nhận biết đơn vị đo thời gian: ngày, giờ.

- Nhận biết 1 ngày có 24 giờ (được tính từ 12 giờ đêm hôm trước đến 12 giờ đêm hôm sau).

- Biết các buổi và tên gọi các giờ tương ứng (các buổi) trong một ngày. Thực hành xem giờ đúng trên đồng hồ. Đọc được giờ lớn hơn 12 giờ, 17 giờ, 23 giờ,…

- Có ý thức sử dụng thời gian hợp lí cho các hoạt động học tập, sinh hoạt thường ngày.

- Phát triển các NL toán học

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo

- Yêu thích học môn Toán, có hứng thú với các con số

- Phát triển tư duy toán cho học sinh

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Học sinh:** Bộ đồ dùng toán lớp 2, SGK Toán 2

**2. Giáo viên**:

- GV chuẩn bị mặt đồng hồ có thể quay được kim phút và kim giờ. Mỗi bạn Hs mang đến một đồng hồ kim

- Phiếu bài tập, tranh tình huống như trong SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. KHỞI ĐỘNG**  **C. LUYỆN TẬP**  **a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức vừa được học.  **b. Cách thức tiến hành:**  **Bài tập 3: Chọn đồng hồ thích hợp với mỗi tranh vẽ:**    - GV yêu cầu HS thực hiện các thao tác sau:  - Xem tranh, đọc các câu ghi giải thích bức tranh rồi chọn đồng hồ  - Nói cho bạn nghe kết quả thích hợp.  - GV khuyến khích HS đặt câu hỏi và trả lời theo cấp sắp xếp lại thứ tự hoạt động theo thời gian cho hợp lí và kể thành một câu chuyện theo các bức tranh  - Đại diện một vài cặp chia sẻ trước lớp  **D. VẬN DỤNG**  **a. Mục tiêu**: Vận dụng kiến thức, hoàn thành bài tập  **b. Cách thức tiến hành:**  **Bài tập 4: Trò chơi “Đòng hồ bí ẩn”**    - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Đồng hồ bí ẩn”  - GV yêu cầu GV yêu cầu HS quan sát các đồng hồ trong SGK và giúp các bạn nhỏ đoán xem các bạn đang nói đến đồng hồ nào.  - GV yêu cầu HS thực hiện theo nhóm, mỗi nhóm nhận được một phiếu có các đồng hồ như trong SGK.  - GV yêu cầu HS đọc giờ và đưa ra những câu hỏi để các bạn trong nhóm biết mình đang nói đến đồng hồ nào trong phiếu.  **E. CỦNG CỐ DẶN DÒ**  - Bài học hôm nay, em đã học thêm được điều gì? Điều đó giúp gì cho cuộc sống?  - Từ ngữ toán học nào em cần chú ý  - Để xem đồng hồ chính xác, em nhắn bạn điều gì? | - GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời:    - GV yêu cầu HS quan sát đồng hồ và lựa chọn thích hợp    - HS chia sẻ, nghe GV dặn dò |

**-----------------------------------------**

**Tiết 2+3: Tiếng Việt**

**VIẾT ĐOẠN VĂN KỂ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CON VẬT**

**(Tiết 5+6-Trang 52)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- HS viết được một đoạn văn ngắn kể lại hoạt động của con vật quan sát được.

- Tìm đọc mở rộng được sách, báo viết về một loài vật nuôi trong nhà.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Phát triển kĩ năng quan sát, kĩ năng dung từ, đặt câu, viết đoạn.

- Biết bày tỏ tình cảm, cảm xúc qua bài thơ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**  **2. Dạy bài mới:**  **\* Hoạt động 1: HĐ nhóm: Tìm hiểu đoạn văn.**  *Bài 1:*  - GV gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - YC HS đọc bài văn và trả lời câu hỏi:  + Mùa xuân, nhà Gấu làm gì?  + Mùa thu, nhà Gấu đi đâu?  + Tại sao suốt bà tháng rét, nhà gấu không đi kiểm ăn?  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - GV gọi HS lên thực hiện.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **Hoạt động 2: Viết đoạn văn.**  *Bài 2:*- GV gọi HS đọc YC bài.  - Yêu cầu HS làm việc nhóm : Kể về con vật mình quan sát theo gợi ý trong SGK.  \_ YCHS viết lại đoạn văn vừa kể vào VBT.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Gọi HS đọc bài làm của mình.  - Nhận xét, chữa cách diễn đạt.  **\* Hoạt động 2: Đọc mở rộng.**  - Gọi HS đọc YC bài 1, 2.  - Tổ chức cho HS tìm đọc một sách, bào viết về một loài vật nuôi trong nhà.  - Tổ chức cho học sinh chia sẻ tên bài, nội dung, tên tác giả  - Tổ chức thi đọc một số câu thơ hay,  - Nhận xét, đánh giá việc đọc mở rộng của HS.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | - 1-2 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - 2-3 HS trả lời:  Hs thảo luận và trả lời.  - 2-3 cặp thực hiện.  - 1-2 HS đọc.  - Hs thực hiện.  - HS làm bài.  - HS chia sẻ bài.  - 1-2 HS đọc.  - HS tìm đọc bài thơ, câu chuyện ở Thư viện lớp.  - HS chia sẻ theo nhóm 4.  - HS thực hiện.  - HS chia sẻ. |

**--------------------------------------------**

**Tiết 4+5: Tự hiên và Xã hội**

**BÀI 14: CƠ QUAN VẬN ĐỘNG (Tiết 1+2-Trang 82)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Chỉ và nói được tên các bộ phận chính và chức năng của các cơ

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

**-** Năng lực giao tiếp, hợp tác; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Dự đoán được điều gì sẽ xảy ra với cơ thể mỗi người nếu cơ quan vận động ngừng hoạt động.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với giáo viên**

- Giáo án.

- Các hình trong SGK.

**b. Đối với học sinh**

- SGK.

- Vở bài tập Tự nhiên và xã hội 2.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **Tiết 1** | | |
| **I. KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS vừa múa, vừa hát bài Thể dục buổi sáng.  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Em đã sử dụng bộ phận nào của cơ thể để múa, hát?  - GV dẫn dắt vấn đề: Để múa, hát, một số bộ phận của cơ thể chúng ta phải cử động. Cơ quan giúp cơ thể của chúng ta thực hiện các cử động được gọi là cơ quan vận động. Vậy các em có biết các bộ phận chính của cơ quan vận động là gì? Chức năng của cơ quan vận động là gì? Chúng ta cùng tìm hiểu trong bài học ngày hôm nay - **Bài 14: Cơ quan vận động.**  **II. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Khám phá vị trí các bộ phận của cơ quan vận động trên cơ thể**  **a. Mục tiêu:** Xác định vị trí của cơ và xương trên cơ thể.  **b. Cách tiến hành:**  **Bước 1: Làm việc theo cặp**  - GV yêu cầu HS quan sát và làm theo gợi ý hình SGK trang 82, nói với bạn những gì em cảm thấy khi dùng tay nắn vào các vị trí trên cơ thể như trong hình vẽ. Description: Description: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_7.png  - GV đặt câu hỏi: Các em hãy dự đoán bộ phận cơ thể em nắn vào đó thấy mềm là gì?; bộ phận cơ thể em nắn vào thấy cứng là gì?  **Bước 2: Làm việc cả lớp**  - GV mời đại diện một số cặp trình bày kết quả làm việc trước lớp. HS khác nhận xét.  - GV giới thiệu kiến thức:  + Khi nắn vào những vị trí khác nhau trên cơ thể, nếu em cảm thấy có chỗ mềm, đó là cơ, nếu em cảm thấy cứng, đó là xương.  + Cơ thể của chúng ta được bao phủ bởi một lớp da, dưới lớp da là cơ (khi nắn vào em thấy mềm, ví dụ ở bắp tay, đùi mông), dưới cơ là xương (vì vậy, cần nắn sâu xuống em mới thấy phần cứng, đó là xương) hoặc ở một số chỗ da gắn liền với xương (khi nắn vào em thấy cứng, ví dụ như ở đầu).  **Hoạt động 2: Xác định tên, vị trí một số xương chính và một số khớp xương**  **a. Mục tiêu:** Chỉ và nói được tên một số xương chính và khớp xương trên hình vẽ bộ xương.  **b.** **Cách tiến hành:**  **Bước 1: Làm việc cả lớp**  - GV hướng dẫn HS nói tên và cách chỉ vào vị trí của một số xương (Hình 1, SGK trang 83), khớp xương (Hình 2, SGK trang 83):  Description: Description: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_8.png  **Bước 2: Làm việc theo cặp**  - GV yêu cầu hai HS lần lượt thay nhau chỉ và nói tên một số nhóm xương chính trên hình 1 và khớp xương trên hình 2.  **Bước 3: Làm việc cả lớp**  - GV mời đại diện một số cặp lên trước lớp chỉ và nói tên các xương chính trên Hình 1.  - GV yêu cầu các HS khác theo dõi, nhận xét.  - GV giới thiệu kiến thức:  + Xương đầu gồm xương sọ và xương mặt.  + Xương cột sống được tạo nên bởi nhiều đốt sống.  + Nhiều xương sườn gắn với nhau tại thành xương lồng ngực.  - GV mời 1 số cặp khác lên chỉ và nói tên một số khớp xương trên Hình 2.  - GV yêu cầu các HS khác nhận xét, theo dõi.  - GV giới thiệu kiến thức: Nơi hai hay nhiều xương tiếp xúc với nhau được gọi là khớp xương. Ở lớp 2, chúng ta chỉ học về các khớp cử động được.  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Chỉ và nói tên xương, khớp xương trên cơ thể mỗi em”. Mỗi nhóm cử một bạn lần lượt lên chơi.  + Cách chơi: Trong vòng 1 phút, đại diện nhóm nào nói được nhiều tên xương, khớp xương và chỉ đúng vị trí trên cơ thể của mình là thắng cuộc.  - GV yêu cầu HS làm câu 1 Bài 14 vào Vở bài tập. | | - HS múa, hát.  - HS trả lời: Em đã sử dụng tay, chân để múa; miệng để hát.  - HS quan sát hình, làm theo gợi ý và trả lời câu hỏi.  - HS trả lời:  + Nắn vào ngón tay thấy cứng.  + Nắn vào lòng bàn tay và thấy bàn tay mình mềm.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS làm việc theo cặp.  - HS trình bày: Một số tên xương trong hình 1: xương đầu, xương vai, xương đòn, xương sườn, xương cột sống, xương tay, xương chậu, xương chân.  - HS trình bày: Một số khớp xương trong hình 2: khớp sống cổ, khớp vai, khớp khuỷu tay, khớp háng, khớp đầu gối.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS chơi trò chơi.  - HS làm bài. |
| **Tiết 2** | | |
| **I. KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV giới trực tiếp vào bài Cơ quan vận động (tiết 2).  **II. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 3: Xác định tên, vị trí một số cơ chính**  **a. Mục tiêu:** Chỉ và nói được tên một số cơ chính.  **b.** **Cách tiến hành:**  **Bước 1: Làm việc theo cặp**  - GV yêu cầu HS quan sát hình hệ cơ nhìn mặt từ trước và mặt sau trang 84 SGK và yêu cầu HS lần lượt chỉ và nói tên một số cơ chính trong các hình.  Description: Description: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_9.png  **Bước 2: Làm việc cả lớp**  - GV mời đại diện một số cặp lên chỉ vào hình hệ cơ, nói tên các cơ chính. HS khác nhận xét.  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Chỉ và nói tên một số cơ trên cơ thể em”. Mỗi nhóm cử một bạn lần lượt lên chơi.  - GV giới thiệu luật chơi: Trong vòng 1 phút, đại diện nhóm nào nói được nhiều tên cơ và chỉ đúng vị trí trên cơ thể của mình là thắng cuộc.  - GV yêu cầu HS làm câu 2 Bài 14 vào Vở bài tập.  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Cơ quan vận động bao gồm những bộ phận chính nào?  **Hoạt động 4: Chức năng vận động của cơ, xương, khớp**  **a. Mục tiêu:** Nói được tên các cơ xương khớp giúp HS thực hiện được một sô cử động như cúi đầu, ngửa cổ, quay tay, co chân, đi, chạy,...  **b Cách tiến hành:**  **Bước 1: Làm việc theo nhóm**  - GV hướng dẫn HS:  + Nhóm trường điều khiển các bạn: Thực hiện các cử động như các hình vẽ trang 85 SGK và nói tên các cơ, xương, khớp giúp cơ thể em thực hiện được các cử động đó. Description: Description: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_10.png  + HS ghi tên các cử động và tên các cơ, xương, khớp thực hiện cư động vào vở theo mẫu trang 85 SGK.Description: Description: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_11.png  **Bước 2: Làm việc cả lớp**  - GV mời đại diện các nhóm lên trình bày bảng tổng kết ghi lại kết quả làm việc cùa nhóm mình trước lớp. Các nhóm khác nhận xét.  - GV chữa bài làm của các nhóm đồng thời chốt lại kiến thức chính của hoạt động này:  + Chúng ta có thể quay cổ, cúi đầu hoặc ngửa cổ là nhờ các cơ ở cổ, các đốt sống cổ và các khớp nối các đốt sống cổ.  + Chúng ta có thể giơ tay lên, hạ tay xuống, quay cánh tay là nhờ các cơ ở vai, xương tay và khớp vai.  + Chúng ta có thể đi lại, chạy nhảy là nhờ các cơ ở chân, các xương chân và các khớp xương như khớp háng, khớp gối.  - GV yêu cầu HS cả lớp cùng thảo luận, trả lời câu hỏi ở trang 85 SGK: Nếu cơ quan vận động ngừng hoạt động thì điều gi sẽ xảy ra với cơ thể?  - GV yêu cầu HS mục “Em có biết?" ở trang 86 SGK. | | - HS quan sát hình, trả lời câu hỏi.  - HS trình bày: Một số cơ chính: cơ mặt, cơ cổ, cơ vai, cơ ngực, cơ tay, cơ bụng, cơ đùi, cơ lưng, cơ mông.  - HS chơi trò chơi.  - HS làm bài.  - HS trả lời: Cơ quan vận động bao gồm những bộ phận: bộ xương và hệ cơ.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS trình bày.  **-** HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS trả lời:Nếu cơ quan vận động ngừng hoạt động thì các cơ sẽ dần teo đi và con người có nguy cơ bị bại liệt. |

**\*Nhận xét, bổ sung sau tiết học:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

***Ngày soạn: 02/3/2022 Ngày dạy: Thứ sáu, ngày 04/3/2022***

**Tiết 1: Âm nhạc**

**(Gv chuyên dạy học)**

**------------------------------------------**

**Tiết 2: Toán**

# BÀI 68: GIỜ - PHÚT (Tiết 1-Trang 34)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Nhận biết được 1 giờ có 60 phút.

- Đọc được giờ trên đồng hồ khi kim phút chỉ số 3, số 6

- Cảm nhận mối liên hệ chặt chẽ giữa thời gian và cuộc sống, hình thành thói quen quý trọng thời gian.

- Phát triển các NL toán học.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Yêu thích học môn Toán, có hứng thú với các con số

- Phát triển tư duy toán cho học sinh

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Học sinh:** Bộ đồ dùng toán lớp 2, SGK Toán 2

**2. Giáo viên**:

- GV chuẩn bị mặt đồng hồ có thể quay được kim phút và kim giờ. Mỗi bạn HS mang đến một đồng hồ kim

- Phiếu bài tập, tranh tình huống như trong SGK.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo hứng khởi để học sinh vào bài mới  **b. Cách thức tiến hành:**  a) HS chia sẻ theo nhóm một số thông tin về một số hoạt động gắn với thời gian trong ngày của em. Nói cho nhau nghe đồng hồ giúp ích cho cuộc sống con người như thế nào, chẳng hạn đồng hồ cho chúng ta biết điều gì (thời gian, đồng hồ nhắc em đi học đúng giờ...).  b) Nói cho bạn nghe các hoạt động diễn ra trong ngày, chẳng hạn: Buổi sáng ta thức dậy lúc 6 giờ  c) GV yêu cầu GV yêu cầu HS quan sát đồng hồ thảo luận và chia sẻ trong nhóm:  + Trên mặt đồng hồ có gì?  + Các chấm trên mặt đồng hồ có ý nghĩa gì?  HS đếm các vạch trên mặt đồng hồ để nhận biết có 12 vạch to. Giữa hai vạch to là các vạch nhỏ. Có tất cả 60 vạch.  **B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **a. Mục tiêu:**HS nắm được 1 giờ có 60 phút, cách đọc thời gian khi kim phút chỉ số 3 và số 6  **b. Cách tiến hành:**  **Hoạt động 1.** Nhận biết 1 giờ = 60 phút  - HS quay kim phút một vòng (60 vạch) và quan sát kim giờ dịch chuyển một vạch to  - GV chiếu slide mô tả kim phút quay một vòng thì kim giờ dịch chuyển thêm một vạch to.  - GV nhận xét: 1 giờ 60 phút.  - GV gọi HS nhắc lại.  **Hoạt động 2.** Đọc giờ trên đồng hồ khi kim phút chỉ số 3, số 6  - GV yêu cầu GV yêu cầu HS thực hiện các thao tác  + Quay kim đồng hồ chỉ 9 giờ đúng quan sát đồng hồ và đọc giờ trên đồng hồ.  + Quay kim phút chỉ vào số 3; trả lời câu hỏi: Kim phút đã chạy được bao nhiêu phút từ số 12 đến số 3  - GV giới thiệu cách đọc giờ: 9 giờ 15 phút; yêu cầu GV yêu cầu HS đọc lại.  - GV quay kim đồng hồ ở vị trí 9 giờ 15 phút. GV yêu cầu GV yêu cầu HS đọc và quay kim đồng hồ để đồng hồ chỉ 9 giờ 15 phút.  - GV và GV yêu cầu HS thực hiện tương tự với trường hợp kim phút chỉ vào số 6. GV quay kim đồng hồ ở vị trí 9 giờ 30 phút. GV yêu cầu GV yêu cầu HS đọc và quay kim đồng hồ để đồng hổ chỉ 9 giờ 30 phút. GV giới thiệu: “9 giờ 30 phút” hay còn gọi là “9 giờ rưỡi”.  **Hoạt động 3.** Thực hành xem đồng hồ với một số đồng hồ khác có kim phút chỉ vào số 3 6, 12.  **C. LUYỆN TẬP**  **a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức vừa được học.  **b. Cách thức tiến hành:**  **Bài tập 1: Mỗi đồng hồ sau chỉ mấy giờ?**    - GV yêu cầu HS đặt câu hỏi và trả lời theo cặp/nhóm bàn: Mỗi đồng hồ chỉ mấy giờ?  - Đại diện một vài cặp chia sẻ trước lớp.  - GV đặt câu hỏi để HS chia sẻ cách xem đồng hồ trong mỗi trường hợp  **Bài tập 2: Quay kim trên mặt đồng hồ để đồng hồ chỉ:**  **a) 4 giờ 15 phút, 5 giờ rưỡi, 11 giờ 15 phút, 12 giờ 30 phút.**  **b) 13 giờ rưỡi, 14 giờ 15 phút, 19 giờ 15 phút, 22 giờ 30 phút.**  - GV yêu cầu HS thực hiện theo cặp  a) HS quay kim trên mặt đồng hồ để đồng hồ chỉ đúng giờ theo yêu cầu trong GK, mỗi lần quay kim, đưa cho bạn xem, đọc giờ và cùng bạn kiểm tra xem cả hai đã quay đúng chưa, đã đọc đúng giờ chưa  b) Thực hiện tương tự như phần a  - HS quay kim đồng hồ và giải thích cho bạn nghe  **E. CỦNG CỐ DẶN DÒ**  - Bài học hôm nay, em đã học thêm được điều gì? Điều đó giúp gì cho cuộc sống?  - Từ ngữ toán học nào em cần chú ý?  - Để xem đồng hồ chính xác, em nhắn bạn điều gì? | - HS chia sẻ theo nhóm  - HS chia sẻ hoạt động diễn ra trong ngày của mình  - GV yêu cầu HS quan sát cho biết trên mặt đồng hồ có gì  - HS nhận biết 1 giờ = 60 phút  **-** HS lắng nghe GV hướng dẫn  - GV yêu cầu HS đọc được thời gian khi kim phút chỉ số 3, 6        - GV yêu cầu HS quan sát trả lời:  + 7 giờ 15 phút  + 11 giờ 30 phút  + 2 giờ 30 phút  + 10 giờ 15 phút  - HS quay kim trên mặt đồng hồ để chỉ các giờ trong SGK  - HS giải thích:  Ví dụ: 13 giờ rưỡi là 1 giờ 30 phút chiều nên quay kim giờ chỉ vào số 1, kim phút chỉ vào số 6  - HS chia sẻ, chú ý lắng nghe GV. |

**--------------------------------------------**

**Tiết 3+5: Tiếng Việt**

**BÀI 13: TIẾNG CHỔI TRE (Tiết 1+2-Trang 54)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Đọc đúng, rõ ràng các tiếng trong bài thơ Tiếng chổi tre, biết ngắt, nghỉ đúng nhịp thơ trong bài.

- Hiểu nội dung bài: Nhận biết được thời gian, địa điểm miêu tả trong bài thơ, hiểu được công việc thầm lặng, vất vả nhưng đầy ý nghĩa của chị lao công, từ đó có thái độ trân trọng, giữ gìn môi truờng sống xung quanh mình.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Giúp hình thành và phát triển năng lực về thơ: nhận biết được công việc giữa sự lặng lẽ, âm thầm của chị lao công trong bài thơ.

- Khơi dậy các em lòng biết ơn đối với những người lao động bình thường, làm đẹp môi trường sống, thức tỉnh ý thức bảo vệ môi truờng: rèn kĩ năng hợp tác làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**  **-** Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì?  - GV hỏi:  + 2 bức tranh miêu tả thời điểm nào trong ngày?  + Vì sao con đuờng trong bức tranh thứ hai lại trở nên sạch sẽ như vậy?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **2. Khám phá:**  **\* Hoạt động 1: Đọc văn bản.**  - GV đọc mẫu: giọng đọc tâm tình, tha thiết để diễn tả lòng biết ơn.  - HDHS chia đoạn: (3 đoạn)  + Đoạn 1: Từ đầu đến Quét rác…  + Đoạn 2: Những đêm đông đến Quét rác  + Đoạn 3: Còn lại.  - Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ: *xao xác, lao công, lặng ngắt, gió rét, sach lề…*  - Luyện đọc câu: Tiếng chổi tre/ Xao xác/ Hàng me//, Tiếng chổi tre/ Đêm hè/ Quét rác…//, Chị lao công/ Như sắt/ Như đồng//, Chị lao công/ Đêm đông/ Quét rác…//  *-* Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm hai.  **\* Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.**  - GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr.55.  - GV HDHS trả lời từng câu hỏi đồng thời hoàn thiện vào VBTTV/tr.29.  C1: Chị lao công làm việc vào những thời gian nào?  C2: Đoạn thơ thứ hai cho biết công việc của chị lao công vất vả như thế nào?  C3: Những câu thơ sau nói lên điều gì?  C4: Tác giả nhắn nhủ em điều gì qua 3 câu thơ cuối?  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **\* Hoạt động 3: Luyện đọc lại**  - GV đọc diễn cảm toàn bài. Lưu ý ngắt gịọng, nhấn giọng .  - Gọi HS đọc toàn bài.  - Nhận xét, khen ngợi.  **\* Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc.**  *Bài 1: Trong đoạn thơ thứ nhất, từ nào miêu tả âm thanh của tiếng chổi tre?*  - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr. 55.  - YC HS trả lời câu hỏi đồng thời hoàn thiện vào VBTTV/tr. 29.  - Tuyên dương, nhận xét.  *Bài 2: Thay tác giả, nói lời cảm ơn đối với chị lao công.*  - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr. 55.  - HDHS đóng vai chị lao công, đóng vai tác giả nói lời cảm ơn chị lao công.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn  - Gọi các nhóm lên thực hiện.  - Nhận xét chung, tuyên dương HS.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | **-** HS thảo luận theo cặp và chia sẻ.  - 2-3 HS chia sẻ.  - Cả lớp đọc thầm.  - HS đọc nối tiếp đoạn.  - 2-3 HS luyện đọc.  - 2-3 HS đọc.  - HS thực hiện theo nhóm hai.  - HS lần lượt đọc.  - HS lần lượt chia sẻ ý kiến:  C1: Chị lao công làm việc vào đêm hè và đêm đông.  C2: Chị lao công phải làm việc vào lúc đêm khuya, không khí lạnh giá, con đuờng vắng lặng.  C3: a  C4: Qua 3 câu thơ cuối tác giả muốn nhắn nhủ em giữ gìn đường phố sạch đẹp.  - 1-2 HS đọc- cả lớp đọc thầm theo.  - 1-2 HS đọc.  - HS hoạt động nhóm 4, tìm từ miêu tả âm thanh (Xao xác)  - nhóm lên bảng trình bày.  - 2-3 nhóm chia sẻ.  - 1-2 HS đọc.  - HS hoạt động nhóm đôi: Tôi rất biết ơn chị vì chị đã làm cho đuờng phố sạch, đẹp.  - Đại diện 2-3 nhóm lên trình bày kết quả thảo luận của nhóm.  - HS chia sẻ nhóm.  - HS chia sẻ. |

**------------------------------------------**

**Tiết 6: Hoạt động trải nghiệm**

**XÂY DỰNG KẾ HOẠCH BẢO VỆ CẢNH QUAN ĐỊA PHƯƠNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- HS xây dựng được kế hoạch Bảo vệ cảnh quan địa phương.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

**-** Giao tiếp, hợp tác ; Tự chủ, tự học.

**-** Hiểu được quy trình, cách xây dựng kế hoạch bảo vệ cảnh quan địa phương.

**-** Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với GV**

- Giáo án.

**b. Đối với HS:**

- SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **I. KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** GV ổn đinh lớpvà hướng HS vào chuẩn bị tiết sinh hoạt lớp.  **b. Cách tiến hành:**GV điều hành lớp và nêu hoạt động Điều em học được từ chủ đề Nghề nghiệp trong cuộc sống.  **II. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **a. Mục tiêu:** Tự nhận xét, đánh giá về mức độ tích cực tham gia các hoạt động trải nghiệm của bản thân.  **b.Cách tiến hành:**  ***(1) Làm việc nhóm:***  - GV chia HS thành các nhóm từ 4 đến 6 người. Mỗi nhóm chuẩn bị bút và giấy.  - GV phổ biến nhiệm vụ thảo luận nhóm: Xây dựng kế hoạch Bảo vệ cảnh quan địa phương:  Description: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_4.png*+ Tên cảnh quan quan.*  *+ Công việc cụ thể sẽ làm.*  *+ Thời gian thực hiện.*  *+ Những dụng cụ cần chuẩn bị.*  *+ Phân công nhiệm vụ cho từng thành viên.*  *+ Những kết quả mong muốn đạt được.*  - GV hỗ trợ, giúp đỡ những nhóm gặp khó khăn trong việc xây dựng kế hoạch.  ***(2) Làm việc cả lớp:***  - GV mời đại diện các nhóm trình bày về bản kế hoạch Bảo vệ cảnh quan địa phương.  - GV mời các nhóm còn lại nhận xét và đóng góp ý kiến. GV góp ý và tổng kết bản kế hoạch. | - HS chia thành các nhóm.  - HS thảo luận theo nhóm.  - HS trình bày.  - HS nhận xét và đóng góp ý kiến. |

**\*Nhận xét, bổ sung sau tiết học:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………